

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HSST
Ngày 30/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Thái và ông Nguyễn Đức Quyết.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà: Ông
Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/HSST-QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

T.V.P (bố đẻ chết bị cáo mang họ bố dượng), sinh ngày 17/8/1988 tại Mường Bú, Mường La, Sơn la; Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Thái; con ông Lèo Văn Phát (đã chết), có bố dượng là Tòng Văn Kiêm, sinh 1965, con bà Lèo Thị Tiệp, sinh 1972; có vợ là Lò Thị Hương, sinh 1990, có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2017; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Ông TVP, sinh 1977, trú tại: Bản N, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh QVQ, sinh năm 1992, trú tại: Bản LM, xã CX, huyện thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo **T.V.P** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/02/2017 T.V.P, sinh ngày 17/8/1988, trú tại: Bản P, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Đi xe buýt từ thành phố Sơn La vào xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La tìm Lèo Văn Đoàn ở bản Bủng, xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La để đòi nợ. Quá trình tìm Phương làm quen với Tòng Văn Khoa và Tòng Văn Thảo, đều sinh năm 2001, trú tại: Bản N, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là học sinh trường Phổ thông trung học Mường Bú, Mường La, Sơn La. Đến trưa Phương đưa cho Khoa 20.000,đồng đi mua mỳ tôm về cả ba cùng ăn, sau khi ăn xong Phương hỏi mượn xe máy của Thảo (xe máy Thảo đang quản lý, sử dụng do bố cho đi học) để đi tìm Đoàn, do mới quen Thảo không cho mượn. Phương lại bảo Khoa đưa đi tìm Đoàn, Khoa mượn xe máy của Thảo cho Phương lái chở Khoa đi tìm Đoàn. Đi tìm xung quanh khu vực trung tâm xã Mường Bú, Mường La, Sơn La được khoảng 20 phút nhưng không thấy Đoàn. Lúc này Phương nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy, Phương chở Khoa đi mua xăng, xong chở Khoa đến gần trường Phổ thông trung học Mường Bú, Mường La, Sơn La. Phương nói dối Khoa là em chờ ở đây một lúc để Phương đi tìm Đoàn một mình, Khoa đồng ý xuống xe, sau khi lấy được xe Phương đi về nhà ở bản P, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Phương tháo biển kiểm soát 26K2-6464 thay biển kiểm soát 26B1-814.12, đem xe sơn lại từ màu đỏ bạc sang màu đỏ đen. Đến ngày 05/3/2017 Phương đem xe đến cầm cố với anh QVQ, sinh năm 1992, trú tại: Bản LM, xã CX, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La được 1.000.000,đồng hẹn bảy ngày chuộc xe, số tiền cầm cố Phương đã chi tiêu hết. Đến ngày 15/3/2017 không thấy Phương quay lại chuộc xe anh Quý nghi ngờ nguồn gốc xe không rõ ràng đã đem xe đến Công an giao nộp.

Sau không thấy Phương quay lại trả xe, biết đã bị lừa mất Khoa và Thảo đã báo cho bố của Thảo là ông TVP, sinh 1977, trú tại: Bản N, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La chủ sở hữu xe để đi tìm, sau khi tìm không thấy có đơn trình báo Công an.

Công an phát hiện thu giữ vật chứng:

01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 26B1-814.12 do anh QVQ tự giác giao nộp;

T.V.P tự giác giao nộp gồm: 02 yếm xe YAMAHA SIRIUS màu đỏ; 02 gương xe máy màu đen; 01 biển kiểm soát 26K2-6464.

Ngày 30/3/2017 Hội đồng định giá xác định: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 26K2-6464 của ông TVP trị giá là 5.500.000,đồng. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đối với anh QVQ là người cho bị cáo cầm cố chiếc xe máy với số tiền 1.000.000,đồng không biết là do lừa đảo mà có và anh Quý yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.000.000,đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho ông TVP sử dụng. Sau khi nhận được xe do bị cáo đã sửa, sơn xe chuyển màu khác, ông Phòng phải sửa chữa hết 3.088.000,đồng, nay ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền sửa chữa xe cho ông là 3.088.000,đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T.V.P đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bản cáo trạng số: 434/KSĐT ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo: T.V.P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo T.V.P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T.V.P từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho ông TVP và buộc bị cáo phải bồi thường tiền sửa, chữa xe cho ông Phòng là 3.088.000,đồng.

Buộc bị cáo T.V.P phải bồi thường trả cho anh QVQ số tiền 1.000.000,đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe máy mang biển kiểm soát 26B1-814.12.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh QVQ đề nghị được xét xử vắng mặt, sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt vẫn đảm bảo quyền lợi của họ.

Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo T.V.P thừa nhận: Ngày 24/02/2017 đã thực hiện hành vi nói dối để cho Tòng Văn Khoa là người đang quản lý xe, giao xe máy cho Phương để Phương chiếm đoạt, tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 26K2-6464 của ông TVP trị giá là 5.500.000,đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản trị giá 5.500.000,đồng của bị cáo T.V.P đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với các Bị cáo do không có tài sản.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội do đó Bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho ông TVP.

Buộc bị cáo phải bồi thường tiền sửa, chữa xe cho ông TVP là 3.088.000,đồng.

Buộc bị cáo T.V.P phải bồi thường trả cho anh QVQ số tiền 1.000.000,đồng, do bị cáo cầm cố mà có đã chi tiêu hết.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe máy mang biển kiểm soát 26B1-814.12 do không có giá trị sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T.V.P phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T.V.P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 13/4/2017.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; điểm b, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 26K2-6464 cho ông TVP.

Buộc T.V.P phải bồi thường tiền sửa, chữa xe cho ông TVP là 3.088.000,đồng (ba triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Buộc T.V.P phải bồi thường trả cho anh QVQ số tiền 1.000.000,đồng, (một triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe máy mang biển kiểm soát 26B1-814.12. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Buộc T.V.P phải chịu 200.000,đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000,đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30/8/2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Công an huyện Mường La;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn